TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-PT
Ngày 27/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh

Ông Phạm Minh Tùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:***

Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 329/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Bé B. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bé B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2023/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên **Nguyễn Thị Bé B**, sinh năm 1963; nơi cư trú Khóm A, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 3/12; dân tộc kinh; giới tính nữ; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết), con bà Lâm Thị T (đã chết); chồng Trần Phi H, sinh năm 1966; con có 02 con đã trưởng thành; tiền án không, tiền sự không; tạm giữ không; tạm giam không; bị cáo Bé B bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú trong giai đoạn điều tra.

- *Các bị hại:*

1. Bà Mai Thị T1, sinh năm 1962 (đã chết)

Những người đại diện hợp pháp của bị hại T1 gồm:

1.1. Võ Văn T2, sinh năm 1975.

1.2. Phạm Thị Kim X, sinh năm 1988.

1.3. Võ Văn C1, sinh năm 1992.

1.4. Võ Minh T3, sinh năm 2001.

Cùng địa chỉ: Khóm A, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp.

1.5. Phạm Thị Kiều H1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

2. Nguyễn Lê Thế H2, sinh năm 2006.

3. Nguyễn Khánh D, sinh năm 2009.

Người giám hộ của H2, D là ông Nguyễn Công V.

Cùng địa chỉ: xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

4. Trần Văn Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

5. Võ Văn Hữu P, sinh năm 2017.

Người giám hộ của Hữu P là Võ Văn C1.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

(Bị cáo Bé B1 có mặt; những người đại diện bị hại ông T2, chị X, anh C1, anh T3, chị H1 có mặt; những bị hại H2, D, Đ, P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 02-5-2023, bị cáo Nguyễn Thị Bé B điều kiển xe gắn máy hiệu ESPERO màu xanh - trắng, biển số 66MA-03067 chở bà Mai Thị T1 (người cùng xóm với Bé B) và em Võ Văn Hữu P (cháu bà T1) ngồi sau, lưu thông ngược chiều trên tuyến Quốc lộ N theo hướng từ cầu K thuộc ấp M, xã M, huyện T đến thị trấn M, huyện T.

Do đây là thời điểm sau ngày Lễ 30-4 và 1-5, số lượng người từ các tỉnh Miền Tây đi về Thành phố Hồ Chí Minh làm việc rất lớn khiến mật độ xe trên đường từ hướng thị trấn M - Xã M đông đúc, xe sau liền tiếp theo xe trước và di chuyển tương đối nhanh. Do đó, bị cáo không thể điều khiên xe chuyển hướng sang phần đường bên phải, cùng chiều ngay mà tiếp tục di chuyển ngược chiều một đoạn khoảng 100m rồi điều khiển xe từ từ sang phần đường bên kia mặc cho lưu lượng xe đang lưu thông ngược chiều rất lớn.

Khi xe do bị cáo Bé B điều khiển đến gần giữa tâm đường thì va chạm với xe mô tô biển số 65L1-43.941 do Nguyễn Lê Thế H2 điều khiển, chở Nguyễn Khánh D ngồi sau đang lưu thông theo hướng ngược lại làm người và xe ngã xuống đường. Xe mô tô biển số 65L1-439.41 tiếp tục va chạm với xe mô tô biển số 65K1-245.33 do anh Trần Văn Đ điều khiển cùng chiều liền sau.

Hậu quả, bà T1 tử vong tại hiện trường; Nguyễn Thị Bé B, Võ Văn Hữu P, Nguyễn Lê Thế H2 bị đa chấn thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1; anh Trần Văn Đ, Nguyễn Khánh D bị xây xát nhẹ; 03 xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: "Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải bê tông nhựa bằng phẳng, đường hai chiều phân cách bằng vạch kẻ tim đường màu vàng, nét đứt, chiều rộng mặt đường 8,85m. Xác định vị trí vùng va chạm nằm ở phần đường bên phải của mép đường chuẩn (H3 đi từ thị trấn M đến huyện T, Long An), có tâm cách mép đường chuẩn 3,1m".

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 533/KLGĐTT-KTHS ngày 18-5-2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ xác định: "Bà Mai Thị T1 bị chấn thương vùng đầu gây dập và xuất huyết toàn bộ hai bên bán cầu đại não là nguyên nhân tử vong".

Những người khác bị thương tích liên quan đến tai nạn gồm Nguyễn Lê Thế H2, Trần Văn Đ, Nguyễn Khánh D xác định thương tích nhẹ, đã phục hồi và không yêu cầu giám định.

Tại Công văn 579/BVTM ngày 18-10-2023 của Bệnh viện Đ1 "Về việc trả lời thông tin bệnh nhân Nguyễn Thị Bé B" xác định: "Trong hồ sơ bệnh án không có xét nghiệm nồng độ cồn".

Quá trình điều tra thu giữ xe gắn máy biển số 66MA-030.67 của Nguyễn Thị Bé B, xe mô tô biển số 65K1-245.33 của anh Trần Văn Đ, xe mô tô biển số 65L1-39.41 của Lê Thị Tuyết N và 01 đĩa DVD chứa đoạn video ghi lại diễn biến vụ tai nạn. Xét không cần thiết tạm giữ, Cơ quan điều tra đã tra trả xe mô tô biển số 65K1-245.33 cho anh Đ, trả xe mô tô biển số 65L1-39.41 cho chị N.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo và những người đại diện theo pháp luật của bị hại Mai Thị T1 (Gồm: Võ Văn T2 là chồng và các con là Phan Thị Kiều H4, Phan Thị Kim X1, Võ Văn C1, Võ Minh T3) thống nhất thỏa thuận số tiền mai táng phí 15.000.000 đồng. Số tiền tổn thất về tinh thần các bên đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của em Võ Văn Hữu P và là anh Võ Văn C1 yêu cầu bồi thường chi phí điều trị là 1.600.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thiệt hại do tổn thất về tinh thần. Bị cáo đã bồi thường xong.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2023/HS-ST ngày 13/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Bé B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bé B 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Bé B chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị báo Nguyễn Thị Bé B bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại Mai Thị T1 số tiền 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền, thì hàng tháng còn chịu lãi suất bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Lưu hồ sơ 01 đĩa DVD chứa đoạn video ghi lại diễn biến vụ tai nạn.

Tiếp tục tạm giữ xe gắn máy hiệu ESPERO màu xanh - trắng, biển số 66MA-03067 của Nguyễn Thị Bé B để đảm bảo thi hành án.

(*Kèm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tháp Mười*).

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 12, Điều 23, Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Bé B được miễn nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

- Ngày 27/11/2023, bị cáo Nguyễn Thị Bé B kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2023/HS-ST ngày 13/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và xin giảm tiền bồi thường.

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Bé B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Bé B bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt và mức bồi thường là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm những bị hại H2, D, Đ, P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị N vắng mặt, tuy nhiên xét thấy bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và xin giảm tiền bồi thường nhưng không ảnh hưởng đến quyền lợi của những người vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy

định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và giảm tiền bồi thường của bị cáo Bé B, Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo Bé B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 11 giờ, ngày 02-5-2023, bị cáo Bé B điều kiển xe gắn máy hiệu ESPERO màu xanh - trắng, biển số 66MA-03067 (loại 50 phân khối) chở bà T1 và cháu P ngồi sau, lưu thông ngược chiều trên tuyến Quốc lộ N theo hướng từ cầu K thuộc ấp M, xã M, huyện T đến thị trấn M, huyện T. Khi xe do bị cáo Bé B điều khiển đến gần giữa tâm đường thì va chạm với xe mô tô biển số 65L1-43.941 do anh H2 điều khiển, chở anh D đang lưu thông theo hướng ngược lại làm người và xe ngã xuống đường và xe mô tô biển số 65L1-439.41 tiếp tục va chạm với xe mô tô biển số 65K1-245.33 do anh Đ điều khiển cùng chiều liền sau. Hậu quả, bà T1 tử vong; bị cáo Bé B, cháu P, anh H2 bị đa chấn thương.

Có đủ cơ sở xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị cáo Bé B điều khiển xe gắn máy chở bà T1 và cháu P tham gia giao thông, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn theo quy định tại Điều 15 Luật Giao thông đường bộ gây tai nạn làm chết người và bị thương nhiều người.

Hành vi của bị cáo Bé B là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại tính mạng, sức khoẻ, tài sản của người khác. Do đó, việc đưa bị cáo Bé B ra xét xử là cần thiết.

Hành vi của bị cáo Bé B đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bé B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu là Huy chương chiến sĩ vẻ vang của ông Trần Văn N1 là em chồng của bị cáo. Xét thấy trường hợp này không thuộc tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Bé B mức hình phạt 01 năm tù là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng được yêu cầu trong

phòng chống tội phạm và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương về hành vi "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại cấp sơ thẩm, bị cáo Bé B và đại diện gia đình bị hại thống nhất chi phí mai táng của bị hại là 15.000.000 đồng, chi phí khám điều trị và thuốc cho cháu P là 1.600.000 đồng, bị cáo Bé B đã bồi thường xong.

Đối với phần bồi thường tổn thất tinh thần, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường 100.000.000đ, bị cáo kháng cáo xin giảm bồi thường, chỉ đồng ý bồi thường 20.000.000đ. Xét thấy đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 100.000.000 đồng (không quá 100 lần mức lương cơ sở, được quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015), như vậy với mức bồi thường này là có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bé B.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và xin giảm tiền bồi thường trách nhiệm dân sự của bị cáo Nguyễn Thị Bé B.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Bé B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bé B 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Thị Bé B chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị báo Nguyễn Thị Bé B bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình của bị hại Mai Thị T1 số tiền 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền, thì hàng tháng còn chịu lãi suất bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 12, Điều 23, Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Bé B được miễn nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

Bị cáo Nguyễn Thị Bé B được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm do là người cao tuổi.

5. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tối cao (Vụ 1);
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND huyện Tháp Mười;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CCTHA-DS huyện Tháp Mười;
- Cơ quan CS điều tra huyện Tháp Mười;
- Cơ quan THAHS huyện Tháp Mười;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan CS điều tra CA tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh ĐT;
- Trại Tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thông